

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 323/2017/HSST

Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Nguyễn Văn Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 382/2017/HSST ngày 17/7/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L; giới tính: Nam; sinh ngày 27/3/1983 tại tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở: đường C, Phường X, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Hoàng Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Ngọc M và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

Ông Qiwei S, sinh năm 1985.

Chỗ ở: đường ĐK, phường BN, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Hữu H, sinh năm 1985.

Trú tại: đường V, Phường R, Quận Q, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/01/2017, ông Qiwei S (quốc tịch Trung Quốc) đi chuyến bay từ Singapore đến sân bay Tân Sơn Nhất với mục đích du lịch. Hoàng Văn L là lái xe taxi Uber đang đỗ xe ô tô biển số: 62A-061.99 tại sân bay Tân Sơn Nhất, tiếp cận thỏa thuận đưa ông Qiwei S về đường ĐK, Quận P để thuê khách sạn với giá 280.000 đồng và L nhìn thấy ông Qiwei S sử dụng điện thoại Iphone 6S nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi, L điều khiển xe ô tô đưa ông Qiwei S đến ăn phở tại quán Phú Vương (đường LVS, Phường M, quận G). Lúc vừa xuống xe, L giả vờ ra hiệu ông Qiwei S đưa điện thoại để liên hệ đặt phòng khách sạn, khi cầm được điện thoại, L nhanh chóng tăng tốc xe bỏ chạy khỏi hiện trường. Ông Qiwei S đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an Phường M, quận G trình báo sự việc. Sau khi cướp giật được điện thoại L liền đem đến cửa hàng Mỹ Vân bán cho ông Trần Hữu H được 7.300.000 đồng. Qua trình báo của ông Qiwei S, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an quận G mời L về trụ sở làm việc và L nộp lại số tiền bán điện thoại nêu trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với ông Trần Hữu H khai nhận mua điện thoại di động của L và đã giao nộp lại điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do ông H không biết là điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý hình sự là phù hợp.

Vật chứng vụ án:

- 7.300.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S – 64GB màu xám bạc, đã thu hồi trả cho người bị hại;

- 01 xe ô tô biển số: 62A-061.99, qua xác minh chủ sở hữu là ông Phạm Thanh C (là anh vợ của L) cho L thuê để chạy taxi. Việc L sử dụng xe ô tô làm phương tiện cướp giật tài sản, ông C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông C;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 02 sim điện thoại, thu giữ của L.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Qiwei S đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu bồi thường.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS-TTHS ngày 23/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận G xác định chiếc điện thoại di động Iphone 6S-64GB màu xám bạc trị giá 8.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 196/CT-VKS-P2 ngày 21/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L cho rằng bị cáo không nảy sinh ý định chiếm đoạt từ trước và không ra hiệu cho người bị hại đưa điện thoại di động cho mình. Bị cáo thừa nhận khi người bị hại đưa điện thoại cho bị cáo thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên cầm điện thoại và tăng ga nhanh chóng bỏ chạy.

Người bị hại ông Qiwei S vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu H trình bày: mua điện thoại di động Iphone 6S của bị cáo với giá 7.300.000 đồng nhưng không biết điện thoại do phạm tội mà có, nên yêu cầu được nhận lại số tiền 7.300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn L khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 21/01/2017, bị cáo có chở ông Qiwei S đến quán phở Phú Vương đường LVS, Phường M, quận G. Sau khi ông Qiwei S xuống xe có quay lại chỗ ô tô đang đậu và đưa điện thoại Iphone 6s nhờ bị cáo đặt phòng khách sạn. Ngay khi ông Qiwei S đưa điện thoại di động Iphone 6s thì bị cáo ngay lập tức tăng tốc xe bỏ chạy cùng với điện thoại của ông Qiwei S.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo sử dụng xe ô tô làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm cho người bị hại và những người tham gia giao thông khác trong lúc tẩu thoát. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/01/2017 thì ông Qiwei S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.300.000 đồng ông Trần Hữu H yêu cầu được nhận lại là có cơ sở. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông H số tiền trên.

- Theo Biên bản trao trả tài sản ngày 17/4/2017 thì 01 xe ô tô biển số 62A-061.99 đã trả cho ông Phạm Thanh C nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 02 sim điện thoại, là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Trần Hữu H số tiền: 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số ngày 12/4/2017 của Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L: 01 điện thoại di động Nokia và 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động Samsung và 02 sim điện thoại.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 224/17 ngày 18/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình